

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2020/HS-ST

Ngày 16-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Văn Châu**

2. Ông **Huỳnh Phước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – **Thẩm tra viên** Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 16-3-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 20-12-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QXXST-HS ngày 02-3-2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T; Tên gọi khác: Hai lửa; Sinh năm 1988; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: số 19/2 đường L, ấp C, thị trấn M, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Trần Minh U, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Thùy, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bị cáo từng bị đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 511/QĐ-UB(NC) ngày 21/05/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành là 24 tháng, ngày chấp hành xong 28/02/2010; Ngày 04/09/2011, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy để cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 18/04/2014; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2020 trong trường hợp bị truy nã (có mặt)

- Bị hại: **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 309 đường M, khóm 4, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- Người làm chứng: **Phan Hoàng H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 299 đường M, khóm 4, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 25 tháng 7 năm 2019, Trần Minh T điều khiển xe mô tô 83F4-7622 của ông U đi từ nhà số 19/2 đường Tỉnh lộ 934, ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đến thành phố Sóc Trăng để mua đồ dùng cá nhân. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe lưu thông trên đường Mạc Đĩnh Chi theo hướng từ chợ Trung tâm thành phố Sóc Trăng về hướng Sông Đinh. Đến đoạn trước nhà số 307 đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng T phát hiện xe ô tô tải biển số 83C-024.47 của anh Nguyễn Hồng P đang đậu ở lề đường, quan sát phát hiện không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy gắn trên xe đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe chuyển hướng theo chiều ngược lại rồi dừng xe trước đầu xe ô tô tải của anh P đang đậu, T mở yên xe lấy hai cây kim bấm đã chuẩn bị sẵn đi lại xe của anh P, thì phát hiện trên xe có gắn bình ắc quy nhãn hiệu dongnai N70 12V-70Ah và bình ắc quy nhãn hiệu dongnai N50 12V-50Ah nên T nảy sinh ý định lấy hai cái bình này. T dùng kim gỡ nguồn điện được gắn với hai bình, gỡ xong T dùng tay khiêng bình dongnai N70 12V-70Ah đem để lên ba ga xe, sau đó T quay lại lấy bình N50 12V-50Ah, thì bị anh Phan Hoàng Phi là người dân ở gần đó phát hiện tri hô và cùng anh P bắt giữ T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL.ĐGTS, ngày 24 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu dongnai N50 12V-50Ah, đã qua sử dụng, có giá là 1.105.000 đồng; 01 (một) cái bình ắc quy nhãn hiệu dongnai N70 12V-70Ah, đã qua sử dụng, có giá là 1.355.750 đồng. Tổng tài sản có giá 2.460.750 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS.TPST ngày 19-12-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cây kim bấm bằng kim loại màu bạc.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ, ngày 25 tháng 7 năm 2019, bị cáo đi ngang nhà số 307 đường Mạc Đình Chi, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo lấy hai cây kim bấm đã chuẩn bị sẵn đi lại xe của người bị hại P, bị cáo dùng kim gỡ nguồn điện được gắn với hai bình ắc quy nhãn hiệu dongnai N70 12V-70Ah và bình ắc quy nhãn hiệu dongnai N50 12V-50Ah, bị cáo dùng tay khiêng bình dongnai N70 12V-70Ah đem để lên ba ga xe, bị cáo tiếp tục quay lại lấy bình N50 12V-50Ah, qua định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng giá trị 2.460.750 đồng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 2.460.750 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện

kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo đang trong quá trình thực hiện chiếm đoạt đối với bình ắc quy thứ hai thì bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt, theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu: Bị cáo từng bị đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 511/QĐ-UB(NC) ngày 21/05/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành là 24 tháng, ngày chấp hành xong 28/02/2010; Ngày 04/09/2011, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy để cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 18/04/2014. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cây kim bấm bằng kim loại màu bạc.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với bị cáo quá trình đưa vụ án ra xét xử bị cáo không chấp hành quyết định, giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại địa phương, bị truy nã nên cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc hơn Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cây kim bấm bằng kim loại màu bạc.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Tấn Vinh